

Số: **771** /SNV-TCBC&CCVC  
V/v hướng dẫn quản lý, sử dụng  
biên chế viên chức, HĐLĐ theo  
Nghị định số 68/2000/NĐ-CP,  
năm 2019.

Bắc Kạn, ngày **02** tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Điều phối XDNTM&GN;
- Các tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh;
- Các tổ chức hội được giao biên chế.

Căn cứ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng biên chế viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (viết tắt là HĐ 68) và Thông báo số 10-TB/BCĐ ngày 16/4/2019 của Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh; Công văn số 414-CV/BCSĐ ngày 08/5/2019 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và HĐ 68 năm 2019 (viết tắt là *Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh*), Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị thực hiện quản lý và sử dụng biên chế viên chức, HĐ 68 năm 2019 như sau:

### **1. Quản lý, sử dụng biên chế viên chức (người làm việc) và HĐ 68**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh và căn cứ vào vị trí việc làm, nhu cầu thực tế, các đơn vị ban hành quyết định giao biên chế viên chức, HĐ 68 cho từng đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị, cụ thể:

#### **1.1. Về quản lý, sử dụng biên chế viên chức:**

a) Các cơ quan, đơn vị rà soát số liệu biên chế chưa sử dụng (*chưa tuyển dụng*) của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện tuyển dụng trong thời gian sớm nhất (về rà soát nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2019, Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn riêng).

b) Không thực hiện ký mới hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với các trường hợp đã được đơn vị ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ không đúng theo quy định, đề nghị có phương án chấm dứt hợp đồng ngay. Nếu do đơn vị thiếu nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ chưa thực hiện được việc chấm dứt ngay hợp đồng lao động thì phải xây dựng phương án chấm dứt hợp đồng lao động theo từng năm để bảo đảm

thực hiện theo đúng lộ trình tại Công văn số 414-CV/BCSD ngày 08/5/2019 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh như sau:

- Đến năm 2021: Cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính).

- Đến năm 2025: Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

c) Các đơn vị rà soát và bố trí biên chế viên chức bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm theo hướng bố trí 01 biên chế kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## 1.2. Về quản lý, sử dụng chỉ tiêu HD 68:

### a) Về việc ký HD 68:

Thực hiện Thông báo số 10-TB/BCĐ kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh, trong đó yêu cầu *“không thực hiện việc tuyển dụng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000/NĐ-CP”*. Do vậy, các cơ quan, đơn vị còn chỉ tiêu HD 68 chưa sử dụng, đề nghị đơn vị không thực hiện việc tuyển dụng cho đến khi Ban Chỉ đạo cho chủ trương thực hiện. Nếu cần thiết phải tuyển HD 68 để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của đơn vị thì báo cáo về Sở Nội vụ để xin chủ trương của cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Ngoài ra, các đơn vị rà soát lại các vị trí việc làm đã ký HD 68, bố trí việc làm theo hướng 01 chỉ tiêu kiêm nhiệm nhiều vị trí việc làm để bảo đảm sử dụng nhân lực có hiệu quả theo quy định.

b) Đối với vị trí việc làm *“Công việc khác”* quy định tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được hướng dẫn tại Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, gồm: *“Nấu ăn tập thể, tạp vụ, mộc nề, chăm sóc và bảo vệ cảnh quan trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, ..”* đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ từ *“Công việc khác”* thành *“Công việc thừa hành, phục vụ khác yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống”*. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (thay thế Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ), trong đó quy định các trường hợp đã được ký hợp đồng làm việc ở những vị trí nêu trên đã được áp dụng bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ sẽ chuyển sang thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật về lao động, không áp dụng quy định về xếp ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và bậc lương, hệ số lương như đối với cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, trước mắt đề nghị đơn vị chủ động rà soát, sắp xếp nhân sự bảo đảm phù hợp.

### c) Đối với vị trí việc làm lái xe ô tô cơ quan:

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Bộ Tài chính đã

ban hành Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 24/4/2019 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, trong đó quy định rõ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đối với các chức danh, cơ quan, đơn vị, vùng núi, ... Hiện nay, Sở Nội vụ đang phối hợp với Sở Tài chính về việc rà soát xe ô tô theo định mức, tiêu chuẩn, đồng thời rà soát số HĐ 68 đã được bố trí việc làm ở vị trí lái xe ô tô cơ quan để trình cấp có thẩm quyền xem xét. Qua nắm tình hình, hiện nay còn một số cơ quan, đơn vị sử dụng số lượng xe ô tô và bố trí HĐ 68 lái xe ô tô cao hơn định mức quy định tại Nghị định nêu trên. Do vậy, đề nghị cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, sắp xếp HĐ 68 làm nhiệm vụ lái xe ô tô bảo đảm phù hợp.

d) Trường hợp cơ quan, đơn vị không sắp xếp, bố trí được việc làm cho HĐ 68 thì lập danh sách theo **Phụ lục 01** gửi về Sở Nội vụ trước ngày **10/6/2019** để tổng hợp báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét chỉ đạo.

### 1.3. Báo cáo việc giao, điều chỉnh biên chế viên chức, chỉ tiêu HĐ 68:

Sau khi các cơ quan, đơn vị ban hành quyết định giao biên chế viên chức, HĐ 68 năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, trong quá trình quản lý, sử dụng biên chế nếu có điều chỉnh số lượng biên chế giữa các đơn vị, đề nghị các cơ quan, đơn vị phải căn cứ vị trí việc làm để xem xét điều chỉnh bảo đảm phù hợp và gửi 01 bản quyết định giao biên chế, điều chỉnh biên chế (nếu có) về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### 2. Về lập kế hoạch biên chế viên chức (số lượng người làm việc) năm 2020

Đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm 2020 trong các đơn vị sự nghiệp công lập kèm theo các **Phụ lục số 9B, 10B, 11B** quy định tại Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ. Các cơ quan, đơn vị gửi Kế hoạch biên chế năm 2020 và báo cáo kết quả sử dụng biên chế viên chức năm 2019 về Sở Nội vụ trước ngày **31/5/2019** để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch số lượng người làm việc năm 2020 của tỉnh.

Các đơn vị gửi Kế hoạch biên chế năm 2020 và báo cáo kết quả sử dụng biên chế viên chức năm 2019 về Sở Nội vụ trước ngày **31/5/2019**.

### 3. Về tinh giản biên chế viên chức, HĐ 68

Các đơn vị tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế viên chức, HĐ 68 theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn hiện hành về tinh giản biên chế và bảo đảm tỷ lệ tinh giản tối thiểu 10% giai đoạn (2015-2021). Hiện nay, một số cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tinh giản biên chế chưa bảo đảm theo quy định, chưa đạt tỷ lệ theo yêu cầu. Để thực tinh giản biên chế theo quy định, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác đánh giá viên chức, HĐ 68 để làm cơ sở thực hiện tinh giản biên chế đối với những viên chức, HĐ 68 không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định về phẩm chất, năng lực, trình độ, sức khỏe và những người dôi dư do sắp xếp bộ máy, nhân sự, cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị chưa gửi Đề án tinh giản biên chế từng năm, giai đoạn 2015-2021 của đơn vị, khẩn trương gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15/6/2019 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

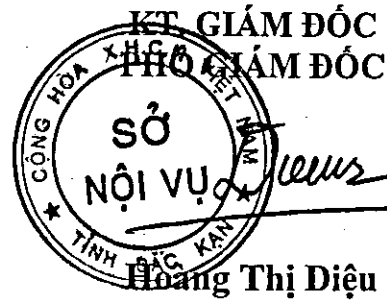
Với nội dung trên, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. /

(Có các phụ lục: 01, 9B, 10B, 11B kèm theo).

**Nơi nhận:**

Gửi bản điện tử:

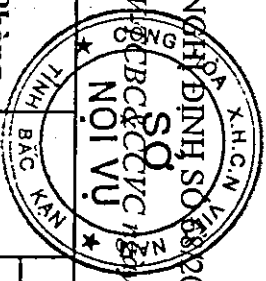
- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo QLBC thống nhất tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, TCBC&CCVC (N.T.Hà). /



**PHỤ LỤC 1**

**DANH SÁCH LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP DỘI DƯ KHÔNG CỎ VỊ TRÍ SẮP XẾP**

(Kèm theo Công văn số 371 /SNV/BCH&CCVC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Sở Nội vụ)



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Phòng, ban, làm việc	Đơn vị	Ngạch nhân viên		Chuyên môn đào tạo		Ngày, tháng, năm công tác	Ghi chú
		Nam	Nữ					Mã số ngạch	Tên ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo		
1	Nguyễn Văn A	10/02/1981		Kinh	Nhân viên lái xe	Phòng.....	Trưởng.....	1.010	Lái xe cơ quan	Lái xe	Lái xe	01/01/2008	
2	...												

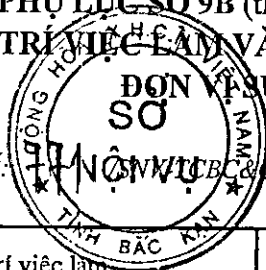
**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2019  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên: .....  
Số điện thoại di động: .....

**PHỤ LỤC SỐ 9B (theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV)**  
**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC**  
**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Kèm theo Công văn số: **14/NW/BC&TCVC** ngày **20** tháng 5 năm 2019 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn)



Số TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Ghi chú
1	2	3	4	
	<b>Tổng số</b>			
<b>A</b>	<b>Sự nghiệp giáo dục - Đào tạo</b>			
<b>I</b>	<b>Đơn vị A</b>			
1.1	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành			
1.1.1	Cấp trưởng đơn vị			
1.1.2	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị			
...	...			
1.2	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			
1.2.1	Giảng viên			
...	...			
1.3	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ			
1.3.1	Kế toán			
...	...			
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp y tế</b>			
1	Bệnh viện			
...	...			
2	Viện có giường			
...	...			
3	Trung tâm			
...	...			
<b>C</b>	<b>Sự nghiệp nghiên cứu khoa học</b>			
1	Viện			
...	...			
2	Trung tâm			
...	...			
<b>D</b>	<b>Sự nghiệp văn hóa, thể thao</b>			
...	...			
<b>Đ</b>	<b>Sự nghiệp khác</b>			
...	...			

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

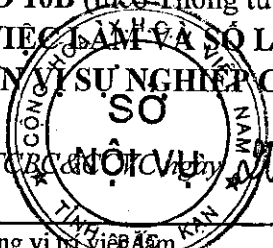
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên: .....

Số điện thoại di động: .....

**PHỤ LỤC SỐ 10B (theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV)**  
**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC**  
**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Kèm theo Công văn số: **771** /SNV-TCBC & NV tháng 5 năm 2019 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn)



TT	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm					Số lượng người làm việc					
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
			Vị trí lãnh đạo, quản lý	Vị trí gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Vị trí để thực hiện HĐ 68		Lãnh đạo, quản lý	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Hợp đồng lao động theo ND 68	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Tổng số											
<b>A</b>	<b>Giáo dục - Đào tạo</b>											
1	Đơn vị 1											
	...											
n	Đơn vị n											
<b>B</b>	<b>Y tế</b>											
1	Bệnh viện											
2	Trung tâm											
	Trung tâm 1											
	...											
	Trung tâm n											
<b>C</b>	<b>Nghiên cứu Khoa học</b>											
1	Trung tâm											
	Trung tâm 1											
	...											
	Trung tâm n											
<b>D</b>	<b>Văn hóa, thể thao</b>											
	Đơn vị 1											
	...											
	Đơn vị n											
<b>Đ</b>	<b>Các đơn vị sự nghiệp khác</b>											
1	Đơn vị 1											
	...											
n	Đơn vị n											

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN**  
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên: .....  
Số điện thoại di động: .....

X.H.C.N  
**PHỤ LỤC SỐ 1/B (theo Thông tư số 14/2012/TT-BNV)**  
**CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**  
**NỘI VỤ**

(Kèm theo Công văn số: **771** /SNV-TSBC&CCVC ngày **20** tháng 5 năm 2019 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn)

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức và người lao động tương ứng với chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương						
		Tổng số	Chia ra					Khác
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV		
1	2	3	4	5	6	7	8	
	<b>Tổng số</b>							
<b>A</b>	<b>Giáo dục - Đào tạo</b>							
1	Đơn vị 1							
	...							
n	Đơn vị n							
<b>B</b>	<b>Y tế</b>							
1	Đơn vị 1							
	...							
n	Đơn vị n							
<b>C</b>	<b>Nghiên cứu khoa học</b>							
1	Đơn vị 1							
	...							
n	Đơn vị n							
<b>D</b>	<b>Văn hóa, thể thao</b>							
1	Đơn vị 1							
	...							
n	Đơn vị n							
<b>Đ</b>	<b>Các đơn vị sự nghiệp khác</b>							
1	Đơn vị 1							
	...							
n	Đơn vị n							

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên: .....

Số điện thoại di động: .....